SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 538/QĐ-TTKSBT

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp vắc xin dịch vụ cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội khóa 15 Nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở Y tế công lập

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 11/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ- TTKSBT ngày 21/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy trình mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vacxin dịch vụ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ- TTKSBT ngày 05/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt dự toán mua vắc xin dịch vụ cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp vắc xin dịch vụ cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh bằng nguồn thu sự nghiệp y tế, cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV Dược Liệu TW2.

Đ/c: Số 9 Mã Mây, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Giá trị trúng thầu: 149.049.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu không trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn)

Giá trúng thầu của các nhà cung cấp trên đã bao gồm thuế, chi phí bảo quản, vận chuyển đến kho bên mua hàng.

Danh mục, số lượng và giá cả hàng hóa: (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến 31/12/2025

Điều 2. Nguồn kinh phí : Nguồn thu sự nghiệp y tế**.**

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành; khoa Dược – VTYT, phòng Tài chính - Kế toán, các khoa/phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT; TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NINH

Vũ Quyết Thắng

PHỤ LUC

(Kèm theo QĐ số 538/QĐ-TTKSBT ngày 08/8/2025 của TTKSBTQN)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	NĐ/HL	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số đăng ký	Tên cở sở sản xuất, Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã VAT (VNĐ)	Thành tiền
1	Prevenar 20	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phế cầu	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	VX, GE1	539310047525	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng lô: Pfizer Manufacturing Belgium NV-Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ai Len, Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Bỉ	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn và 1 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn và 10 kim tiêm. (Bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml)	Bơm tiêm	100	1.400.490	140.049.000

		khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phế cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)										
Tổng tiền													**140.049.000**
Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu không trăm bốn mươi chín ngàn đồng chẵn.													